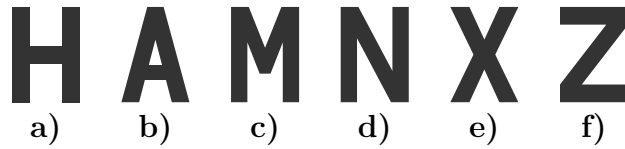




Phần A. Cơ bản – Củng cố

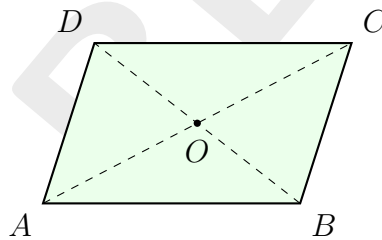
Câu 1. Quan sát các chữ cái in hoa dưới đây. Chữ nào có tâm đối xứng? Chữ nào không có tâm đối xứng?



Câu 2. Mỗi hình sau có tâm đối xứng không? Nếu có, hãy chỉ ra tâm đối xứng của hình.

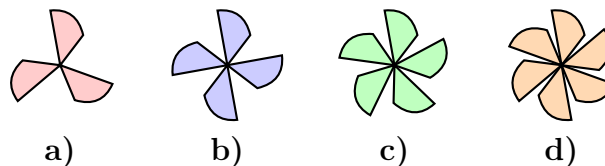
- a) Đoạn thẳng AB ;
- b) hình bình hành $ABCD$;
- c) hình vuông $MNPQ$;
- d) tam giác đều;
- e) hình lục giác đều;
- f) hình tròn tâm I .

Câu 3. Cho hình bình hành $ABCD$ có hai đường chéo cắt nhau tại O , $AC = 8$ cm, $BD = 6$ cm (hình dưới).



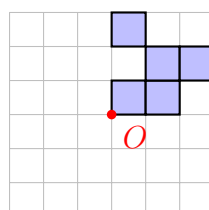
- a) Điểm O có phải là tâm đối xứng của hình bình hành không? Quay hình bình hành nửa vòng quanh O thì đỉnh A , đỉnh B lần lượt chuyển tới vị trí của đỉnh nào?
- b) Tính độ dài OA và OB .

Câu 4. Trong các chong chóng dưới đây, chong chóng nào có tâm đối xứng? Giải thích.



Phần B. Thông hiểu – Vận dụng

Câu 1. Trên lưới ô vuông, hãy tô thêm ít ô nhất để được hình nhận điểm O là tâm đối xứng.



Câu 2. Trên các biển hiệu người ta viết các từ in hoa như hình dưới.

SOS NON MOM

a)

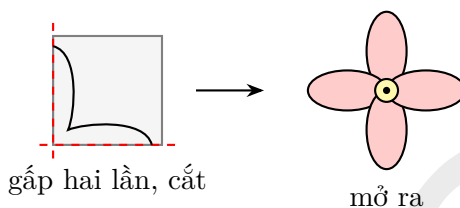
b)

c)

a) Từ nào có tâm đối xứng?

b) Từ nào có trục đối xứng?

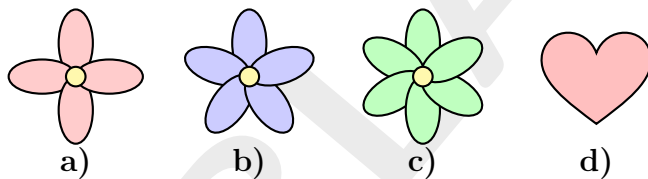
Câu 3. Bạn Mai gấp tờ giấy hình vuông làm đôi hai lần (hai nếp gấp vuông góc), vẽ và cắt ở góc có hai nếp gấp rồi mở ra, được bông hoa bốn cánh (hình dưới).



a) Bông hoa có tâm đối xứng không? Nếu có, tâm đối xứng ở đâu?

b) Bông hoa có trục đối xứng không? Kể ra hai trục đối xứng của nó.

Câu 4. Quan sát các hình dưới đây.

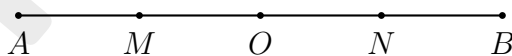


a) Hình nào có tâm đối xứng?

b) Hình nào có trục đối xứng?

Phần C. Nâng cao

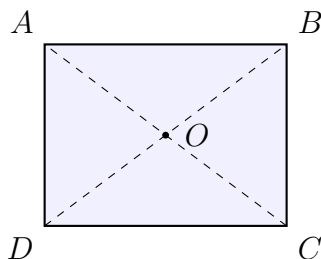
Câu 1. Cho đoạn thẳng $AB = 8$ cm có tâm đối xứng O . Điểm M thuộc đoạn thẳng AB sao cho $AM = 2$ cm. Quay đoạn thẳng nửa vòng quanh O thì điểm M chuyển tới điểm N (hình dưới).



a) Tính độ dài OA và OM .

b) Tính độ dài ON và BN .

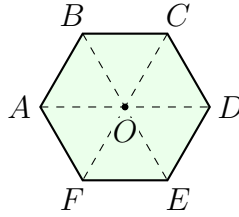
Câu 2. Cho hình chữ nhật $ABCD$ có $AB = 4$ cm, $BC = 3$ cm, đường chéo $AC = 5$ cm; O là tâm đối xứng của hình chữ nhật (hình dưới).



a) Tính độ dài OA , OB .

b) Tính chu vi tam giác OAB .

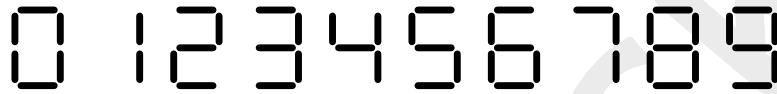
Câu 3. Cho hình lục giác đều $ABCDEF$ có tâm đối xứng O , đường chéo chính $AD = 6$ cm (hình dưới).



- Quay hình nửa vòng quanh O thì các đỉnh A, B, C lần lượt chuyển tới vị trí các đỉnh nào?
- Tính độ dài OA và chu vi của hình lục giác đều, biết cạnh của nó bằng OA .

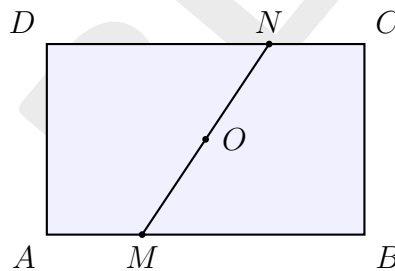
Phần D. Dành cho học sinh giỏi

Câu 1. Các chữ số từ 0 đến 9 được viết theo kiểu số điện tử như hình dưới.



- Những chữ số nào có tâm đối xứng?
- Khi quay nửa vòng (quanh tâm của chữ số), những chữ số nào trở thành một chữ số khác? Đó là chữ số nào?
- Viết một số có hai chữ số lên tờ giấy rồi quay tờ giấy nửa vòng. Tìm số có hai chữ số lớn nhất mà sau khi quay vẫn đọc được đúng số đó.

Câu 2. Hình chữ nhật $ABCD$ có $AB = 10$ cm, $AD = 6$ cm và tâm đối xứng O . Một đường thẳng đi qua O cắt cạnh AB tại M , cắt cạnh CD tại N , biết $AM = 3$ cm (hình dưới).



- Quay hình chữ nhật nửa vòng quanh O thì các điểm A, M chuyển tới vị trí nào? Tính CN và DN .
- Đường thẳng MN chia hình chữ nhật thành hai hình thang $AMND$ và $MBCN$. Tính diện tích mỗi hình thang. Em có nhận xét gì?

—————HẾT—————